

**DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP LOẠI GIỎI ĐỢT 1/2022,
SINH VIÊN ĐẠT DANH HIỆU GIỎI NĂM HỌC 2020-2021**

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
1	2005181190	Trần Ánh	Nhi	09DHTP6	Giỏi	5,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
2	2001181294	Phạm Hồng	Son	09DHTH3	Giỏi	5,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
3	2032180137	Nguyễn Ngọc	Phú	09DHTDH2	Giỏi	5,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
4	2030181480	Đặng Thị Mỹ	Yến	09DHQTDVNH4	Giỏi	5,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
5	2023180030	Hà Thiên	Thảo	09DHNH4	Giỏi	5,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
6	2025181024	Quảng Thục	Hằng	09DHCDT2	Giỏi	5,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
7	2031180227	Đoàn Thành	Nhân	09DHQLMT3	Giỏi	5,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
8	2033180129	Lê Thành	Trung	09DHBM1	Giỏi	5,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
9	2022180178	Võ Thị Kim	Ly	09DHDB1	Giỏi	5,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
10	2002180195	Trần Thị Mai	Liên	09DHDT3	Giỏi	5,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
11	2009181034	Trần Công	Toàn	09DHMT	Giỏi	5,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
12	2024181150	Võ Thị Thu	Thảo	09DHHD2	Giỏi	5,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
13	2028181011	Lâm Hoàng	Duy	09DHDD2	Giỏi	5,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
14	2003181067	Phạm Hoàng	Thái	09DHCK1	Giỏi	5,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
15	2207190009	Phạm Thị	Hội	09DHLKT1	Giỏi	5,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
16	2201190004	Nguyễn Đình	Đào	09DHLTH1_CT	Giỏi	5,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
17	3005192385	Lê Thị Ngọc	Diễm	19CDTP2	Giỏi	5,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
18	3023190379	Lê Huỳnh	Dũng	19CDTCNH	Giỏi	5,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
19	2005181281	Võ Minh	Thư	09DHTP9	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
20	2013180229	Nguyễn Thị Kim	Hà	09DHQT4	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
21	2013181068	Nguyễn Khương	Duy	09DHQT1	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
22	2013180580	Nguyễn Tấn	Lợi	09DHQT10	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
23	2004180164	Trần Gia	Bảo	09DHHH5	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
24	2029181135	Đỗ Thành	Thảo	09DHAV6	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
25	2005180067	Bùi Thanh	Vy	09DHTP8	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
26	2013180174	Nguyễn Thị Kim	Chi	09DHQT4	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
27	2013180042	Nguyễn Thị	Huyền	09DHQT11	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
28	2005181179	Dương Thị Bích	Ngọc	09DHTP5	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
29	2005180109	Nguyễn Thanh	Tuyền	09DHTP8	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
30	2001180146	Nguyễn Sỹ	Thành	09DHTH4	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
31	2005181356	Thái Ngọc Phương	Uyên	09DHTP8	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
32	2029181193	Lê Kim	Cương	09DHAV6	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
33	2027181091	Phan Thị Hạnh	Như	09DHCM3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
34	2027181140	Vũ Phương	Uyên	09DHCM3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
35	2013181346	Huỳnh Thị Kiều	Oanh	09DHQT5	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
36	2005181271	Phạm Đức	Thảo	09DHTP9	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
37	2027181124	Bùi Thị Quỳnh	Trang	09DHCM3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
38	2005181324	Phạm Thị Minh	Trang	09DHTP9	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
39	2001181022	Nguyễn Thái	Bảo	09DHTH1	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
40	2001181096	Nguyễn Đức	Hành	09DHTH2	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
41	2005180126	Diệp Hồng	Hân	09DHTP7	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
42	2005181164	Phạm Thị Bích	Ngân	09DHTP3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
43	2027181084	Lê Thị Ánh	Nguyệt	09DHCM3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
44	2005181239	Ngô Toàn	Quốc	09DHTP5	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
45	2005181265	Phan Nguyễn Hồng	Thái	09DHTP5	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
46	2005181186	Trần Thị Thảo	Nguyên	09DHTP6	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
47	2005181282	Phạm Minh	Thư	09DHTP9	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
48	2013181015	Trịnh Thị Ngọc	Ánh	09DHQT4	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
49	2013180319	Trần Nhật	Khánh	09DHQT11	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
50	2029180304	Lê Phạm Minh	Khôi	09DHAV2	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
51	2013181144	Hồ Văn	Hoàng	09DHQT10	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
52	2004180036	Võ Thị Mỹ	Trình	09DHHH5	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
53	2007181019	Trương Ngọc	Châu	09DHKT2	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
54	2023181038	Lê Thị Kim	Luyến	09DHNH2	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
55	2013180617	Đỗ Phương	Mai	09DHQT5	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
56	2005180151	Đỗ Thị Thanh	Nguyên	09DHTP6	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
57	2013181307	Phạm Yến	Nhi	09DHQT7	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
58	2013181282	Chung Mẫn	Nghi	09DHQT6	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
59	2029180293	Phan Thị Bích	Ngọc	09DHAV2	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
60	2030181247	Trương Hữu	Ngọc	09DHQTDVNH6	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
61	2005180155	Nguyễn Trần Thùy	Linh	09DHTP7	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
62	2001180124	Ngô Tấn	Lộc	09DHTH2	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
63	2005180203	Võ Thị Hồng	Nhung	09DHTP3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
64	2030181332	Hà Thị Mai	Thảo	09DHQTDVNH5	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
65	2005181294	Đinh Thị Hồng	Thùy	09DHTP9	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
66	2005180266	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	09DHTP4	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
67	2029181186	Đào Hoài	Xuyên	09DHAV6	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
68	2001181047	Phan Thành	Đạt	09DHTH1	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
69	2005180066	Lâm Khánh	Linh	09DHTP3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
70	2007181150	Đặng Thị Quỳnh	Như	09DHKT4	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
71	2005181229	Võ Thị Thanh	Phương	09DHTP9	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
72	2027181055	Nguyễn Thị	Liều	09DHCM3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
73	2027181056	Nguyễn Thị	Linh	09DHCM3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
74	2013181345	Nguyễn Đức	Ninh	09DHQT5	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
75	2027180018	Thái Thị Bảo	Ngọc	09DHCM1	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
76	2005181262	Tô Văn Nhật	Tân	09DHTP5	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
77	2005181131	Nguyễn Thị Trách	Linh	09DHTP7	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
78	2029180145	Nguyễn Huyền	My	09DHAV3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
79	2007181268	Lê Thị Bích	Tuyền	09DHKT6	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
80	2005180471	Nguyễn Thị Hồng	Tươi	09DHTP8	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
81	2005180548	Nguyễn Ngọc	Thủy	09DHTP2	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
82	2030181362	Nguyễn Thị Ngọc	Thư	09DHQTDVNH7	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
83	2005181339	Nguyễn Thành	Trung	09DHTP1	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
84	2027181039	Nguyễn Thị Kim	Hồng	09DHCM3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
85	2013180254	Lê Thị Thu	Hương	09DHQT1	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
86	2033181116	Nguyễn Trung	Kiên	09DHBM3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
87	2001180228	Nguyễn Huy Khôi	Nguyên	09DHTH3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
88	2029181096	Trương Hải	Nhi	09DHAV6	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
89	2013181329	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	09DHQT5	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
90	2030181368	Trần Anh	Thư	09DHQTDVNH5	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
91	2005180568	Phan Thị Thùy	Dương	09DHTP5	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
92	2005181087	Đỗ Văn	Hùng	09DHTP6	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
93	2005181218	Nguyễn Thị Diễm	Phúc	09DHTP5	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
94	2032180095	Nguyễn Thanh	Tiến	09DHTDH3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
95	2005180454	Đoàn Dương	Duy	09DHTP6	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
96	2005181068	Nguyễn Thị Thu	Hiền	09DHTP3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
97	2005181147	Bùi Thị Hoàng	Mai	09DHTP7	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
98	2031181058	Lê Hồng	Siêng	09DHQLMT2	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
99	2027181132	Huỳnh Cẩm	Tú	09DHCM3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
100	2001181393	Huỳnh Tăng Anh	Tú	09DHTH4	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
101	2023181071	Nguyễn Hoàng Đan	Thảo	09DHNH1	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
102	2007180026	Châu Thị Yến	Thư	09DHKT1	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
103	2030181394	Võ Ngọc	Trâm	09DHQTDVNH5	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
104	2005180451	Nguyễn Thành	Văn	09DHTP8	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
105	2031180321	Nguyễn Phú	An	09DHQLMT2	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
106	2005180213	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	09DHTP2	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
107	2029181034	Võ Thị Thanh	Hà	09DHAV2	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
108	2005181064	Trương Mỹ	Hào	09DHTP2	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
109	2005180728	Hồ Ngọc	Hiền	09DHTP2	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
110	2027180027	Lê Thị	Hoài	09DHCM1	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
111	2030181422	Đặng Thị Mỹ	Trình	09DHQTDVNH4	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
112	2013180310	Trần Quốc	Hiệu	09DHQT12	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
113	2031180233	Lê Thành	Nam	09DHQLMT3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
114	2005180424	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	09DHTP3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
115	2005181170	Phan Thị Kim	Ngân	09DHTP1	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
116	2027180047	Trang Hoàng Minh	Tuyền	09DHCM1	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
117	2007181198	Lê Nguyễn Mai	Thi	09DHKT2	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
118	2027181001	Phạm Thu	Ân	09DHCM3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
119	2013180204	Trần Thị Ngọc	Chân	09DHQT5	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
120	2013180072	Nguyễn Thị	Hoa	09DHQT3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
121	2001180255	Nguyễn Hoài	Khang	09DHTH5	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
122	2013180440	Trần Hoàng	Nghĩa	09DHQT11	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
123	2005181279	Nguyễn Thị Anh	Thơ	09DHTP5	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
124	2013180649	Huỳnh Thị Kiều	Diễm	09DHQT8	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
125	2030181058	Trần Thị Thanh	Diệu	09DHQTDVNH2	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
126	2005181027	Lê Nguyên	Đặng	09DHTP3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
127	2005181169	Lữ Ngọc Kim	Ngân	09DHTP7	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
128	2013181300	Huỳnh Thị Thanh	Nhàn	09DHQT3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
129	2023181057	Phan Ngọc Đỗ Quế	Oanh	09DHNH4	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
130	2033181102	Cô Thị Ngọc	Quý	09DHBM3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
131	2013181411	Ngô Phương	Thảo	09DHQT12	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
132	2027181116	Lâm Thị Anh	Thư	09DHCM3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
133	2013181486	Đinh Thị Ngọc	Trâm	09DHQT4	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
134	2027180115	Phùng Thị Kim	Xuyến	09DHCM1	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
135	2013181048	Lương Thị Hồng	Diễm	09DHQT1	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
136	2013180616	Nguyễn Minh	Hiếu	09DHQT6	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
137	2005180425	Vũ Tiên	Hoàng	09DHTP3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
138	2030181237	Trần Thị Thanh	Ngân	09DHQTDVNH3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
139	2030181298	Huỳnh Anh Nhật	Phương	09DHQTDVNH7	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
140	2030181309	Đặng Xuân	Quang	09DHQTDVNH7	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
141	2004180053	Lê Ngọc Phương	Thanh	09DHHH3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
142	2001181427	Lê Danh	Vũ	09DHTH4	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
143	2027180152	Võ Thị Phương	Vy	09DHCM1	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
144	2005181327	Trần Kiều	Trang	09DHTP8	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
145	2023180092	Nguyễn Đào Diễm	Châu	09DHNH2	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
146	2005181026	Võ Thị Dâng	Dâng	09DHTP6	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
147	2013181084	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	09DHQT3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
148	2005180134	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	09DHTP3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
149	2005181099	Nguyễn Ngọc	Huyền	09DHTP1	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
150	2005181121	Trần Ngọc	Lan	09DHTP6	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
151	2005181128	Hồ Trúc	Linh	09DHTP2	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
152	2027180146	Phạm Thị	Quanh	09DHCM2	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
153	2013180235	Lê Lương Thị Thu	Thảo	09DHQT8	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
154	2001181325	Trần Thị Ngọc	Thảo	09DHTH4	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
155	2013180311	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	09DHQT9	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
156	2030181446	Nguyễn Trịnh Phương	Uyên	09DHQTDVNH6	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
157	2029181181	Nguyễn Tường	Vy	09DHAV6	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
158	2013180190	Bùi Thị Thanh	Duyên	09DHQT3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
159	2005180450	Nguyễn Thị Minh	Đài	09DHTP3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
160	2001181114	Nguyễn Trọng	Hiếu	09DHTH2	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
161	2013180497	Nguyễn Thị Minh	Hoa	09DHQT5	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
162	2013180326	Trần Thị Thu	Hương	09DHQT12	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
163	2027180121	Trần Thị	Ngân	09DHCM1	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
164	2004170220	Bùi Thị Thảo	Nguyên	09DHHH3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
165	2005180521	Nguyễn Thu Thủy	Tiên	09DHTP4	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
166	2030181434	Nguyễn Anh	Tú	09DHQTDVNH6	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
167	2013180978	Nguyễn Thị Ngọc	Thi	09DHQT8	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
168	2030181355	Đỗ Thị Mỹ	Thoa	09DHQTDVNH7	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
169	2030180078	Lý Cao Tường	Vy	09DHQTDVNH4	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
170	2029181187	Phạm Thị Như	Ý	09DHAV6	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
171	2029181003	Trần Hoàng	Ân	09DHAV2	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
172	2005181025	Lý Phước	Cường	09DHTP2	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
173	2024180074	Trương Thái Minh	Duy	09DHHD3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
174	2005181056	Lê Gia	Hân	09DHTP2	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
175	2005181165	Phan Thị Hoàng	Ngân	09DHTP8	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
176	2023181060	Thiều Thị Kim	Phượng	09DHNH4	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
177	2029181171	Trần Ngọc Thanh	Tuyền	09DHAV6	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
178	2001181318	Nguyễn Thanh	Thắng	09DHTH4	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
179	2030180065	Nguyễn Trần Thành	Vinh	09DHQTDVNH8	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
180	2005181380	Trương Thị Kim	Ý	09DHTP9	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
181	2007180096	Lê Hồng	Diễm	09DHKT3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
182	2029180136	Vũ Hoàng	Diệu	09DHAV2	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
183	2027181042	Khưu Thị Tú	Huyền	09DHCM3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
184	2029181062	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	09DHAV4	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
185	2005181101	Châu Ngọc Như	Huỳnh	09DHTP1	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
186	2027181050	Huỳnh Thị Kim	Khuyên	09DHCM1	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
187	2007180708	Nguyễn Thị Kiều	Loan	09DHKT6	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
188	2013181255	Bùi Nguyễn Kiều	My	09DHQT4	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
189	2005181194	Mai Nguyễn Yến	Nhi	09DHTP2	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
190	2005180146	Nguyễn Trần Yến	Nhi	09DHTP6	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
191	2013181531	Lê Huỳnh Tú	Tú	09DHQT8	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
192	2031180217	Hoàng Thị	Thắm	09DHQLMT3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
193	2005181342	Nguyễn Đăng	Trường	09DHTP8	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
194	2005181363	Bùi Thị Thảo	Vi	09DHTP8	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
195	2202192017	Trần Phi	Thòn	09DHLDT1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
196	2204190004	Nguyễn Thị Thùy	Dương	09DHLHH1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
197	2204190006	Nguyễn Ngọc	Hiếu	09DHLHH1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
198	2205190044	Phan Tuấn	Phương	09DHLTP2_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
199	2204190003	Võ Nhựt	Duy	09DHLHH1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
200	2205190024	Lê Ngọc	Hiếu	09DHLTP2_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
201	2202192007	Lưu Văn	Hoàn	09DHLDT1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
202	2204190009	Dương Thị Kim	Khả	09DHLHH1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
203	2204190014	Lê Thị Thu	Nguyệt	09DHLHH1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
204	2202192014	Huỳnh Quốc	Phong	09DHLDT1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
205	2205190029	Lâm Thị Ngọc	Lan	09DHLTP1	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
206	2205190039	Huỳnh Bảo	Ngọc	09DHLTP2_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
207	2204190001	Nguyễn Quang	Bình	09DHLHH1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
208	2204190020	Trịnh Thị Kim	Tuyến	09DHLHH1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
209	2204190002	Nguyễn Thị	Diệu	09DHLHH1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
210	2207190014	Nguyễn Thị	Huyền	09DHLKT1	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
211	2202192015	Nguyễn Hữu	Phước	09DHLDT1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
212	2205190001	Đào Nguyễn Diễm	Thúy	09DHLTP2_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
213	2202192002	Đoàn Thanh	Diện	09DHLDT1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
214	2204190007	Đặng Hoàng	Hiệp	09DHLHH1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
215	2205190038	Huỳnh Thị Kim	Ngân	09DHLTP2_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
216	2204190011	Bùi Thị Mỹ	Kim	09DHLHH1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
217	2204190013	Nguyễn Huỳnh Minh	Lý	09DHLHH1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
218	2205190016	Vương Quốc	Bảo	09DHLTP2_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
219	2204192003	Phùng Thị	Miên	09DHLHH1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
220	2204190015	Bùi Lê Thanh	Nhàn	09DHLHH1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
221	2207190039	Bùi Thanh	Trí	09DHLKT2_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
222	2205192016	Hoàng Thị	Liên	09DHLTP3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
223	2207192016	Nguyễn Phước	Son	09DHLKT1	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
224	2205190049	Nguyễn Hữu	Thành	09DHLTP2_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
225	2202192001	Trần Quốc	Cường	09DHLDT1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
226	2202192008	Huỳnh Hoàng Thanh	Hùng	09DHLDT1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
227	2202192010	Lý Khoa	Kiệt	09DHLDT1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
228	2202192013	Nguyễn Hoài	Phong	09DHLDT1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
229	2204190016	Huỳnh Minh	Phước	09DHLHH1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
230	2205190048	Nguyễn Viết	Tâm	09DHLTP2_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
231	2204190012	Phạm Thị	Lê	09DHLHH1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
232	2204190019	Huỳnh Văn	Tính	09DHLHH1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
233	2205190052	Phạm Đức	Thịnh	09DHLTP1	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
234	2207192009	Vương Thị Thanh	Vân	09DHLKT2_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
235	2202192005	Đặng Văn	Đại	09DHLDT1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
236	2204190010	Lê Thị Nhật	Khuong	09DHLHH1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
237	2205190021	Nguyễn Thị Thu	Hà	09DHLTP2_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
238	2205192031	Nguyễn Thạch Hải	Vân	09DHLTP3	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
239	2205190033	Phạm Thị YẾN	Linh	09DHLTP1	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
240	2202192016	Nguyễn Thanh	Tàu	09DHLDT1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
241	2202192021	Nguyễn Hoàng	Tuấn	09DHLDT1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
242	2207190011	Nguyễn Thị Trúc	Huyền	09DHLKT2_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
243	2202192009	Đỗ Ngọc	Hưng	09DHLDT1_CT	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
244	3005190636	Nguyễn Đạo Thiên	Phúc	19CDTP2	Giỏi	1,000,000	Tốt nghiệp đợt 1-2022
245	2013191003	Thái Bình	An	10DHQT3	Giỏi	300,000	đanh hiệu sv 2020-2021
246	2005191007	Nguyễn Đức	Anh	10DHTP8	Giỏi	300,000	đanh hiệu sv 2020-2021
247	2005191008	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	10DHTP2	Giỏi	300,000	đanh hiệu sv 2020-2021
248	2037190102	Lê Nguyễn Như	Băng	10DHKTL	Giỏi	300,000	đanh hiệu sv 2020-2021
249	2013191845	Trương Thị Thúy	Biển	10DHQT12	Giỏi	300,000	đanh hiệu sv 2020-2021
250	2007190618	Đoàn Phương	Bình	10DHKT2	Giỏi	300,000	đanh hiệu sv 2020-2021
251	2001190432	Phan Xuân	Chánh	10DHTH5	Giỏi	300,000	đanh hiệu sv 2020-2021
252	2005191027	Nguyễn Đoàn Mạnh	Chiến	10DHTP10	Giỏi	300,000	đanh hiệu sv 2020-2021
253	2032190109	Nguyễn Vĩnh	Cơ	10DHTDH1	Giỏi	300,000	đanh hiệu sv 2020-2021
254	2005191029	Nguyễn Thị Kim	Cúc	10DHTP4	Giỏi	300,000	đanh hiệu sv 2020-2021
255	2037190103	Lê Nữ Trang	Đài	10DHKTL	Giỏi	300,000	đanh hiệu sv 2020-2021
256	2007190624	Nguyễn Ngọc Trang	Đài	10DHKT7	Giỏi	300,000	đanh hiệu sv 2020-2021
257	2034190009	Dương Thành	Đạt	10DHNA1	Giỏi	300,000	đanh hiệu sv 2020-2021
258	2013191041	Phạm Thị Ngọc	Diệu	10DHQT8	Giỏi	300,000	đanh hiệu sv 2020-2021
259	2036190372	Nguyễn Khánh	Duy	10DHKDQT4	Giỏi	300,000	đanh hiệu sv 2020-2021
260	2013190108	Võ Khánh	Duy	10DHQT2	Giỏi	300,000	đanh hiệu sv 2020-2021

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
261	2024190330	Hà Thị Mỹ	Duyên	10DHQTDVLH1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
262	2030190729	Trần Kim	Duyên	10DHQTDVNH4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
263	2031192010	Trần Lê Hiếu	Giang	10DHQLMT	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
264	2030190064	Đào Đức	Hải	10DHQTDVNH1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
265	2029190092	Mai Thị Hồng	Hạnh	10DHAV3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
266	2023191331	Nguyễn Ngọc	Hạnh	10DHNH4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
267	2013190159	Nguyễn Thị	Hạnh	10DHQT2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
268	2030190734	Lê Mạnh Thúy	Hiền	10DHQTDVNH4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
269	2005191089	Nguyễn Hoàng	Hiếu	10DHTP5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
270	2001199001	Trần Ngọc	Hiếu	10DHTH3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
271	2001190109	Hồ Nguyễn Quốc	Huy	10DHTH2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
272	2005191108	Nguyễn Khánh	Huy	10DHTP5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
273	2013191625	Nguyễn Thanh	Huy	10DHQT3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
274	2005191110	Nguyễn Thị Thúy	Huy	10DHTP7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
275	2030190784	Nguyễn Hoàng Kim	Khánh	10DHQTDVNH4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
276	2001190617	Phạm Ngọc	Khoa	10DHTH7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
277	2001190129	Nguyễn An	Khương	10DHTH7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
278	2005191122	Đậu Anh	Kiên	10DHTP5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
279	2001190628	Đoàn Tuấn	Kiệt	10DHTH2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
280	2027190259	Hồ Thị Mỹ	Lê	10DHCM2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
281	2007191103	Bùi Thị Kim	Liên	10DHKT7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
282	2036190401	Huỳnh Ngọc Khánh	Linh	10DHKDQT4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
283	2001190150	Bùi Thị Ái	Ly	10DHTH5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
284	2005191149	Nguyễn Thị Kim	Ly	10DHTP8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
285	2005191154	Lương Thị Xuân	Mai	10DHTP11	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
286	2013191184	Vũ Trương Kiều	Mai	10DHQT8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
287	2029190574	Đặng Khuê Hải	Minh	10DHAV4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
288	2005191161	Nguyễn Ngọc Phương	Minh	10DHTP8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
289	2030190465	Nguyễn Thị	Mỹ	10DHQTDVNH5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
290	2001190679	Lê Thùy	Na	10DHTH1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
291	2005191174	Nguyễn Ngọc Kiều	Nga	10DHTP3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
292	2030190730	Huỳnh Thị Kim	Ngân	10DHQTDVNH3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
293	2013191205	Lê Nữ Hoài	Ngân	10DHQT5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
294	2005190378	Phạm Thúy	Ngân	10DHTP5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
295	2027190412	Trương Thị Thanh	Ngân	10DHCM2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
296	2030190177	Tô Tuyết	Ngọc	10DHQTDVNH1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
297	2001191213	Trần Thị Thảo	Nguyên	10DHTH6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
298	2007191037	Võ Thị	Nguyên	10DHKT7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
299	2013191695	Nguyễn Ngọc	Nhã	10DHQT8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
300	2030190479	Phạm Thanh	Nhàn	10DHQTDVNH3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
301	2002190288	Huỳnh Anh	Nhật	10DHDT2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
302	2005191210	Trà Yến	Như	10DHTP7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
303	2036191164	Huỳnh Thị	Nhung	10DHKDQT4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
304	2001190720	Nguyễn Ngọc	Nhung	10DHTH4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
305	2036190241	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	10DHKDQT3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
306	2036191154	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Phụng	10DHKDQT4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
307	2005190517	Ngô Thị Kim	Phương	10DHTP7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
308	2005191506	Nguyễn Hoàng	Phương	10DHTP12	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
309	2036191145	Nguyễn Thị Bích	Phượng	10DHKDQT4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
310	2004190292	Trần Minh	Quốc	10DHHH3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
311	2023190418	Bùi Hoàng Tú	Quyên	10DHNH5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
312	2024190459	Trần Đặng Ngọc	Quyên	10DHQTDVNH1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
313	2001190796	Trần Tấn	Tài	10DHTH7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
314	2013191627	Ngô Đặng Như	Tâm	10DHQT10	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
315	2001190807	Hà Quang	Thái	10DHTH6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
316	2029190716	Phạm Văn Tuấn	Thị N	10DHAV5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
317	2005191520	Đặng Thị Ngọc	Thơ	10DHTP12	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
318	2005191272	Lâm Kim	Thoa	10DHTP7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
319	2007191082	Phan Thị Kim	Thoa	10DHKT7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
320	2001190843	Cao Hoàng Anh	Thư	10DHTH3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
321	2013191376	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	10DHQT4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
322	2036191135	Nguyễn Thị Anh	Thư	10DHKDQT3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
323	2005190648	Lê Thanh	Thuận	10DHTP2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
324	2013191388	Hồ Minh	Thúy	10DHQT7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
325	2007190897	Trần Ngọc	Thùy	10DHKT8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
326	2013190635	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	10DHQT11	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
327	2023190452	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	10DHNH5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
328	2005191294	Trần Thị Thảo	Tiên	10DHTP12	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
329	2013191404	Mai Văn	Tiến	10DHQT4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
330	2024190517	Huỳnh Thị Thu	Trà	10DHQTDVLH3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
331	2005191297	Nguyễn Huỳnh	Trâm	10DHTP10	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
332	2004190324	Bùi Thị Huyền	Trân	10DHHH3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
333	2037190213	Vũ BảoO	Trân	10DHKTL	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
334	2013191628	Nguyễn Thị ThùY	Trang	10DHQT12	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
335	2001190882	Đỗ Minh	Trí	10DHTH3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
336	2037191173	Bùi Thị Thanh	Trúc	10DHKTL	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
337	2013191438	Trịnh Như	Trúc	10DHQT9	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
338	2013191828	Lê Hoài	Trương	10DHQT11	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
339	2004190334	Lê Thanh	Tú	10DHHH2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
340	2023190639	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	10DHNH3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
341	2013191658	Trần Đào Ngọc	Tú	10DHQT4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
342	2001190315	Võ Văn	Tú	10DHTH3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
343	2013191454	Phạm Ngân	Tuyền	10DHQT7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
344	2023190476	Nguyễn Nhật	Uy	10DHNH3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
345	2005190799	Đỗ Thị Thùy	Vân	10DHTP5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
346	2013191464	Trịnh Thị Thúy	Vân	10DHQT8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
347	2023190484	Đặng Tường	Vi	10DHNH5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
348	2005191349	Nguyễn Thị Tường	Vy	10DHTP12	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
349	2037190204	Nguyễn Thị Như	Ý	10DHKTL	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
350	2013191700	Lê Thị	Yến	10DHQT10	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
351	2013205284	Phạm Quang	An	11DHQT01	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
352	2029202002	Trần Đức	An	11DHAV6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
353	2001207263	Lê Tuấn	Anh	11DHTH13	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
354	2013202013	Nguyễn Tuấn	Anh	11DHQT13	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
355	2001200025	Lê Thị Ngọc	Ánh	11DHTH3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
356	2039200209	Nguyễn Thị Minh	Ánh	11DHTQ3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
357	2039200106	Hồ Quốc	Bảo	11DHTQ2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
358	2036205587	Đặng Thị Yến	Bình	11DHKDQT6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
359	2037206636	Nguyễn Thị Phương	Chi	11DHKTL4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
360	2005200783	Trần Ngọc	Đào	11DHTP6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
361	2001206962	Chung Đặng Mạnh	Đạt	11DHTH13	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
362	2005208158	Tô Thành	Đạt	11DHTP12	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
363	2039202010	Phan Thị Thu	Dung	11DHTQ5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
364	2001200177	Võ Hoàng	Dương	11DHTH1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
365	2013200222	Vũ Thị Thùy	Dương	11DHQT01	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
366	2005200216	Hoàng Thị Xuân	Duyên	11DHTP2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
367	2039200289	Trần Văn Tới	Em	11DHTQ2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
368	2039203009	Bùi Ngọc Kim	Hà	11DHTQ5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
369	2029204733	Phạm Thị Thu	Hà	11DHAV7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
370	2039205148	Vòng Ngọc	Hà	11DHTQ6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
371	2001200655	Nguyễn Vương Giáng	Hạ	11DHTH1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
372	2007206499	Cao Hoàng	Hân	11DHKT12	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
373	2007206267	Lê Thị Ngọc	Hân	11DHKT14	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
374	2039200008	Trần Thị Diễm	Hân	11DHTQ1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
375	2005200695	Nguyễn Thị Thu	Hằng	11DHTP8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
376	2004200003	Võ Thị Mỹ	HạNh	11DHHH1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
377	2039200055	Dương Thị Mỹ	Hạnh	11DHTQ1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
378	2039205161	Phạm Thị Bích	Hạnh	11DHTQ6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
379	2005208257	Trần Thị Mỹ	Hạnh	11DHTP16	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
380	2039202018	Trịnh Thị Mỹ	Hạnh	11DHTQ3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
381	2039200052	Nguyễn Hồng	Hảo	11DHTQ1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
382	2039200218	Nguyễn Kim	Hiền	11DHTQ2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
383	2005200627	Vũ Thị Thu	Hiền	11DHTPTD	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
384	2007206244	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	11DHKT12	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
385	2039202024	Ứng Quốc	Hòa	11DHTQ3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
386	2001206938	Vũ Trần Minh	Hoàng	11DHTH14	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
387	2013200579	Lê Thị Mỹ	Huệ	11DHQT05	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
388	2039200225	Trần Thị Hồng	Huệ	11DHTQ1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
389	2005200664	Nguyễn Duy	Hùng	11DHTPTD	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
390	2039205166	Nguyễn Thị Kiều	Hương	11DHTQ6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
391	2039203026	Nguyễn Thị Kim	Hương	11DHTQ5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
392	2005208192	Phạm Thị Bích	Hường	11DHTP15	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
393	2033207465	Hoàng Đình	Huy	11DHBM1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
394	2013205298	Trần Vũ	Huy	11DHQT24	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
395	2039205186	Nguyễn Huỳnh Thu	Huyền	11DHTQ1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
396	2013205232	Trương Thanh	Huyền	11DHQT05	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
397	2001206924	Hồ Lư Quốc	Khánh	11DHTH10	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
398	2001206955	Nguyễn Đăng	Khoa	11DHTH10	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
399	2036205706	Nguyễn Trung	Kiên	11DHKDQT5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
400	2029204707	Dương Tuấn	Kiệt	11DHAV9	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
401	2032200136	Trần Anh	Kiệt	11DHTDH2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
402	2029205061	Trương Tuấn	Kiệt	11DHAV6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
403	2029204309	Nguyễn Phương	Lam	11DHAV7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
404	2039200273	Âu Kiên	Lâm	11DHTQ4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
405	2025200085	Quan Ngọc	Lâm	11DHCDT1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
406	2013201636	Lê Thị Phương	Lan	11DHQT06	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
407	2005200625	Nguyễn Vũ Ngọc	Lan	11DHTPTD	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
408	2039200049	Nguyễn Ngọc	Liên	11DHTQ1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
409	2039203021	Hồ Thị Yến	Linh	11DHTQ5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
410	2007200422	Mai Thị Trúc	Linh	11DHKT3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
411	2005208159	Trần Thị Cẩm	Linh	11DHTP15	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
412	2005208185	Võ Mỹ	Linh	11DHTP16	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
413	2039202039	Võ Thị Yến	Linh	11DHTQ4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
414	2036205598	Huỳnh Thanh	Loan	11DHKDQT5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
415	2001202142	Hoàng Minh	Long	11DHTH5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
416	2001206902	Nguyễn Thanh	Long	11DHTH11	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
417	2004202013	Phan Nguyễn Thành	Luân	11DHHH2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
418	2039200064	Nguyễn Hương My	Ly	11DHTQ1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
419	2039202044	Lê Thị	Lý	11DHTQ5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
420	2013200667	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	11DHQT06	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
421	2036200337	Trần Thị Mi	Mi	11DHKDQT1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
422	2029205001	Nguyễn Lê	Minh	11DHAV8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
423	2005208156	Nguyễn Quang	Minh	11DHTP14	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
424	2013205216	Nguyễn Quang	Minh	11DHQT24	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
425	2008206825	Nguyễn Thanh Nhật	Minh	11DHS2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
426	2039205191	Tô Thị Thùy	Minh	11DHTQ1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
427	2001206926	Lê Thanh	Nam	11DHTH11	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
428	2005208178	Trương Hoài	Nam	11DHTP12	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
429	2039203022	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	11DHTQ5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
430	2013205345	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	11DHQT24	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
431	2029205051	Phan Thị Thanh	Ngân	11DHAV9	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
432	2039205185	Trần Kim	Ngân	11DHTQ6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
433	2013205429	Bùi Thị Hoài	Ngọc	11DHQT23	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
434	2039205178	Cam Bích	Ngọc	11DHTQ6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
435	2005200928	Nguyễn Thị Bội	Ngọc	11DHTP5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
436	2039203025	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	11DHTQ5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
437	2005208286	Nguyễn Thị Thúy	Ngọc	11DHTP16	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
438	2039205158	Trần Văn	Nhã	11DHTQ6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
439	2039205174	Bùi Minh	Nhân	11DHTQ6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
440	2029200111	Huỳnh Thị Yến	Nhi	11DHAV1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
441	2013204762	Lê Thị Uyển	Nhi	11DHQT01	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
442	2039200455	Phạm Thảo	Nhi	11DHTQ1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
443	2039200071	Tất Gia	Nhi	11DHTQ5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
444	2036205683	Trần Hoàng Yến	Nhi	11DHKDQT8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
445	2039205147	Trần Thị Thảo	Nhi	11DHTQ6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
446	2005208298	Trương Tuyết	Nhi	11DHTP12	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
447	2039202069	Nguyễn Thị Bích	Như	11DHTQ3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
448	2039200460	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	11DHTQ1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
449	2039203010	Võ Thị Thảo	Như	11DHTQ5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
450	2036205543	Dương Thị Hồng	Nhung	11DHKDQT8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
451	2039205212	Huỳnh Thị	Nhung	11DHTQ1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
452	2001207025	Nguyễn Đức	Phát	11DHTH10	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
453	2036205640	Nguyễn Thị Triều	Phú	11DHKDQT6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
454	2039205145	Võ Thị	Phú	11DHTQ5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
455	2001207073	Nguyễn Trí	Phúc	11DHTH12	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
456	2029200199	Võ Trần Phi	Phụng	11DHAV2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
457	2005200198	Lê Hà	Phương	11DHTP8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
458	2005208547	Nguyễn Kim	Phương	11DHTPTD	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
459	2036205723	Nguyễn Mai	Phương	11DHKDQT8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
460	2005208179	Bùi Lê Bích	Phượng	11DHTPTD	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
461	2023202103	Phạm Lâm Bích	Phượng	11DHNH5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
462	2029200142	Lý Hoàng Duy	Quân	11DHAV1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
463	2039202081	Bùi Thị Ngọc	Quý	11DHTQ5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
464	2039200281	Nguyễn Thị Đỗ	Quyên	11DHTQ1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
465	2036202094	Phạm Thị Thùy	Quyên	11DHKDQT4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
466	2039200258	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	11DHTQ2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
467	2013205441	Thái Thanh	Tân	11DHQT23	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
468	2001200237	Nguyễn Nương Hồng	Thắm	11DHTH2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
469	2039200074	Tiêu Ái	Thanh	11DHTQ3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
470	2001206988	Hồ Phương	Thảo	11DHTH12	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
471	2039202096	Huỳnh Võ Phương	Thảo	11DHTQ5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
472	2039200041	Nguyễn Phương	Thảo	11DHTQ1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
473	2039205170	Nguyễn Thị Thu	Thảo	11DHTQ6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
474	2001207001	Trần Ngọc Hiếu	Thảo	11DHTH14	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
475	2039205153	Trần Phương	Thảo	11DHTQ6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
476	2004200055	Võ Minh	Thảo	11DHHH1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
477	2039202099	Bùi Thị Hồng	Thía	11DHTQ3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
478	2029205033	Nguyễn Quốc	Thiện	11DHAV9	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
479	2001202259	Châu Văn	Thịnh	11DHTH7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
480	2002204767	Nguyễn Phúc	Thịnh	11DHDT4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
481	2029205015	Lê Mộng	Thơ	11DHAV8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
482	2005200193	Lê Thị	Thơ	11DHTP2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
483	2039203002	Trương Kim	Thoa	11DHTQ5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
484	2039202109	Huỳnh Hồng	Thư	11DHTQ5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
485	2039202108	Huỳnh Nguyễn Anh	Thư	11DHTQ3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
486	2039202105	Lê Huỳnh Anh	Thư	11DHTQ4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
487	2039202106	Nguyễn Đoàn Anh	Thư	11DHTQ3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
488	2001200553	Phạm Tấn	Thuận	11DHTH2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
489	2039204070	Lê Hoàng	Thương	11DHTQ5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
490	2033207469	Quách Vũ	Thường	11DHBM2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
491	2039200050	Nguyễn Thị Nguyên	Thuy	11DHTQ1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
492	2036200105	Đỗ Thị Thu	Thủy	11DHKDQT1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
493	2039200007	Lương Mỹ Phương	Thy	11DHTQ1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
494	2039200060	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	11DHTQ1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
495	2037206672	Trần Thị Mỹ	Tiến	11DHKTL4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
496	2013205389	Trương Thị Kim	Tra	11DHQT22	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
497	2036205549	Lê Thị Thu	Trà	11DHKDQT7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
498	2037206641	Trần Thị Thanh	Trà	11DHKTL3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
499	2039202121	Đặng Thị	Trâm	11DHTQ5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
500	2036205548	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	11DHKDQT7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
501	2001200004	Phạm Nguyễn Huyền	Trân	11DHTH1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
502	2039200004	Đoàn Thị Hằng	Trang	11DHTQ1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
503	2036205550	Lê Thị Thu	Trang	11DHKDQT7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
504	2039205165	Nguyễn Thị Bảo	Trang	11DHTQ5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
505	2036205560	Nguyễn Thuỳ	Trang	11DHKDQT5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
506	2036200084	Từ Thị Quỳnh	Trang	11DHKDQT1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
507	2039200062	Vũ Thị	Trang	11DHTQ1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
508	2013205226	Phạm Minh	Trí	11DHQT24	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
509	2005208155	Trần Thị Diễm	Trinh	11DHTP16	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
510	2036205611	Trần Thị Tuyết	Trinh	11DHKDQT8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
511	2039200057	Võ Thị Yến	Trinh	11DHTQ1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
512	2007200113	Trần Hoàn Linh	Trúc	11DHKT3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
513	2001206944	Nguyễn Hữu	Trung	11DHTH12	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
514	2001202290	Lê Bùi Tấn	Trưởng	11DHTH9	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
515	2039202140	Nguyễn Ngân Mộng	Tuyền	11DHTQ5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
516	2039202141	Hồ Thị	Tuyết	11DHTQ4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
517	2032203017	Trần Thị Xuân	Tuyết	11DHTDH2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
518	2008202043	Đặng Văn	Ty	11DHS2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
519	2036200022	Nguyễn Thị Kim	Vân	11DHKDQT4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
520	2001200357	Huỳnh Giang Khánh	Vy	11DHTH4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
521	2005208213	Huỳnh Thảo	Vy	11DHTPTD	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
522	2039203019	Lê Ngọc Thúy	Vy	11DHTQ5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
523	2029202233	Võ Thị Tường	Vy	11DHAV4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
524	2004208038	Hồ Thị Kim	Xuân	11DHHH2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
525	2005200096	Nguyễn Thị Mỹ	Xuyên	11DHTPTD	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
526	2039205180	Kiều Kim	Xuyến	11DHTQ6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
527	2039202154	Đạo Thị Bình	Yên	11DHTQ5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
528	2039202155	Quách Hà	Yên	11DHTQ4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
529	2001200561	Mai Nguyễn Phước	Yến	11DHTH9	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
530	2013202613	Nguyễn Hoàng	Yến	11DHQT21	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
531	3005192385	Lê Thị Ngọc	Diễm	19CDTP2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
532	3007190520	Hoàng Thị	Thảo	19CDKT	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
533	2024181001	Nguyễn Huỳnh Thanh	An	09DHHD2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
534	2031180321	Nguyễn Phú	An	09DHQLMT2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
535	2013181004	Võ Thị Kiều	An	09DHQT1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
536	2013180177	Phạm Phan Thụy	Ân	09DHQT1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
537	2027181001	Phạm Thu	Ân	09DHCM3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
538	2008181001	Đặng Hoàng Duy	Anh	09DHS2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
539	2030180144	Kiều Quỳnh	Anh	09DHQTDVNH4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
540	2004180008	Lê Nguyên Quỳnh	Anh	09DHHH2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
541	2005180213	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	09DHTP2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
542	2030181013	Nguyễn Thị Kim	Anh	09DHQTDVNH2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
543	2013180241	Phạm Thị Lan	Anh	09DHQT1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
544	2013180756	Phạm Thị Lan	Anh	09DHQT11	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
545	2013181009	Phan Kim	Anh	09DHQT5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
546	2008181002	Trần Tú	Anh	09DHS1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
547	2013181015	Trịnh Thị Ngọc	Ánh	09DHQT4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
548	2029181016	Huỳnh Nguyễn Diệu	Bình	09DHAV4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
549	2013180204	Trần Thị Ngọc	Chân	09DHQT5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
550	2007181019	Trương Ngọc	Châu	09DHKT2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
551	2013180174	Nguyễn Thị Kim	Chi	09DHQT4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
552	2030181032	Nguyễn Thị Kim	Chi	09DHQTDVNH2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
553	2005181024	A	Chí	09DHTP8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
554	2030181038	Văn Thị Hồng	Chung	09DHQTDVNH2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
555	2031180304	Trần Thị Thu	Cúc	09DHQLMT2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
556	2029181193	Lê Kim	Cương	09DHAV6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
557	2005181025	Lý Phước	Cường	09DHTP2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
558	2007180184	Nguyễn Thành	Đạt	09DHKT2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
559	2013180649	Huỳnh Thị Kiều	Diễm	09DHQT8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
560	2006181005	Lê Thị Kiều	Diễm	09DHST1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
561	2013181048	Lương Thị Hồng	Diễm	09DHQT1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
562	2029181022	Trần Lê Ngọc	Diễm	09DHAV2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
563	2030180344	Nguyễn Thị	Diệu	09DHQTDVNH4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
564	2030181058	Trần Thị Thanh	Diệu	09DHQTDVNH2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
565	2029180136	Vũ Hoàng	Diệu	09DHAV2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
566	2032180135	Ca Nghĩa Trường	Định	09DHTDH1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
567	2001180143	Nguyễn Lương	Đông	09DHST1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
568	2013181057	Nguyễn Thị	Dung	09DHQT11	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
569	2013181066	Phạm Thùy	Dương	09DHQT4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
570	2005180568	Phan Thị Thùy	Dương	09DHTP5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
571	2004180158	Võ Thị Thùy	Dương	09DHHH2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
572	2028181011	Lâm Hoàng	Duy	09DHDD2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
573	2013181068	Nguyễn Khương	Duy	09DHQT1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
574	2006181010	Phạm Thảo	Duy	09DHTS1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
575	2024180074	Trương Thái Minh	Duy	09DHHD3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
576	2013180190	Bùi Thị Thanh	Duyên	09DHQT3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
577	2013181081	Phạm Thị Hữu	Duyên	09DHQT7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
578	2006180054	Nguyễn Thảo	Giang	09DHTS1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
579	2013180229	Nguyễn Thị Kim	Hà	09DHQT4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
580	2029181034	Võ Thị Thanh	Hà	09DHAV2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
581	2013181094	Bùi Thị Gia	Hân	09DHQT10	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
582	2005181054	Nguyễn Đặng Bảo	Hân	09DHTP6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
583	2030181093	Nguyễn Phạm	Hân	09DHQTDVNH2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
584	2029181042	Đỗ Thị Thanh	Hằng	09DHAV1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
585	2025181024	Quảng Thực	Hằng	09DHCDT2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
586	2030181112	Nguyễn Hoàng	Hạnh	09DHQTDVNH5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
587	2008181042	Nguyễn Thị	Hạnh	09DHSH1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
588	2004180102	Trần Thị Mỹ	Hạnh	09DHHH3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
589	2022181019	Huỳnh Thị Hương	Hào	09DHDB1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
590	2031180731	Lê Thị Tú	Hào	09DHQLMT2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
591	2008180178	Bùi Thanh	Hậu	09DHS2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
592	2004180100	Nguyễn Thị Ánh	Hậu	09DHH2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
593	2029180121	Ngô Thị Thu	Hiền	09DHAV4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
594	2013180437	Nguyễn Thị	Hiền	09DHQT1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
595	2007180187	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	09DHKT1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
596	2031180139	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	09DHQLMT1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
597	2013180616	Nguyễn Minh	Hiếu	09DHQT6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
598	2002181030	Nguyễn Xuân	Hiếu	09DHDT1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
599	2013181141	Diệp Phạm Lê	Hòa	09DHQT12	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
600	2029181051	Hồ Thị Mỹ	Hoài	09DHAV4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
601	2027180027	Lê Thị	Hoài	09DHCM1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
602	2031180079	Bùi Thanh	Hoàng	09DHQLMT1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
603	2013181144	Hồ Văn	Hoàng	09DHQT10	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
604	2030181128	Phạm Vũ Huy	Hoàng	09DHQTDVNH3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
605	2005180425	Vũ Tiên	Hoàng	09DHTP3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
606	2027181039	Nguyễn Thị Kim	Hồng	09DHCM3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
607	2024181056	Đỗ Gia	Huệ	09DHHD2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
608	2030180302	Lê Thị Kim	Huệ	09DHQTDVNH2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
609	2013180388	Nìm Chí	Hùng	09DHQT1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
610	2030180486	Đỗ Thị Thu	Hương	09DHQTDVNH4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
611	2013180254	Lê Thị Thu	Hương	09DHQT1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
612	2028181025	Bùi Khuynh	Hướng	09DHDD1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
613	2024181063	Ngô Bích	Huyền	09DHHD2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
614	2005181099	Nguyễn Ngọc	Huyền	09DHTP1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
615	2013180042	Nguyễn Thị	Huyền	09DHQT11	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
616	2029181062	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	09DHAV4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
617	2030181145	Tạ Thị Ngọc	Huyền	09DHQTDVNH4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
618	2025181039	Nguyễn Đình	Khải	09DHCDT1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
619	2007181079	Nguyễn Thị Mai	Khánh	09DHKT3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
620	2013180319	Trần Nhật	Khánh	09DHQT11	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
621	2029180304	Lê Phạm Minh	Khôi	09DHAV2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
622	2013180024	Nguyễn Ngọc	Lê	09DHQT3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
623	2030181167	Trần Thị	Lê	09DHQTDVNH4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
624	2004181096	Hoàng Thùy	Linh	09DHHH2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
625	2005180066	Lâm Khánh	Linh	09DHTP3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
626	2013181210	Lê Thị Thùy	Linh	09DHQT9	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
627	2005180172	Nguyễn Phương	Linh	09DHTP6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
628	2013181213	Nguyễn Thanh Hoài	Linh	09DHQT11	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
629	2027181056	Nguyễn Thị	Linh	09DHCM3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
630	2008181079	Nguyễn Thị Hoài	Linh	09DHS1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
631	2031180323	Nguyễn Thị Thanh	Linh	09DHQLMT2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
632	2027181057	Ninh Thị Thùy	Linh	09DHCM3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
633	2005181130	Trần Thị Yến	Linh	09DHTP1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
634	2001180124	Ngô Tấn	Lộc	09DHTH2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
635	2013180064	Nguyễn Tấn	Lộc	09DHQT10	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
636	2024180080	Nguyễn Thế	Long	09DHHD3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
637	2026188001	Nguyễn Ngọc Khánh	Luân	09DHVL	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
638	2023181038	Lê Thị Kim	Luyến	09DHNH2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
639	2022180178	Võ Thị Kim	Ly	09DHDB1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
640	2031180234	Lương Thị Thu	Lý	09DHQLMT3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
641	2013180617	Đỗ Phương	Mai	09DHQT5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
642	2013181238	Nguyễn Văn	Mẫn	09DHQT10	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
643	2013181255	Bùi Nguyễn Kiều	My	09DHQT4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
644	2029180145	Nguyễn Huyền	My	09DHAV3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
645	2013181251	Trần Tú	My	09DHQT12	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
646	2013181256	Nguyễn Tuấn	Mỹ	09DHQT7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
647	2030181225	Nguyễn Trí	Nam	09DHQTDVNH3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
648	2013181259	Văn Thị Thanh	Nga	09DHQT12	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
649	2005181169	Lữ Ngọc Kim	Ngân	09DHTP7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
650	2013181266	Nguyễn Thị Kim	Ngân	09DHQT7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
651	2024181102	Tạ Thị Kim	Ngân	09DHHD2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
652	2013180451	Trần Thị Hà	Ngân	09DHQT3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
653	2030181237	Trần Thị Thanh	Ngân	09DHQTDVNH3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
654	2030181246	Nguyễn Thị Kim	Ngoan	09DHQTDVNH6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
655	2005181179	Dương Thị Bích	Ngọc	09DHTP5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
656	2029180293	Phan Thị Bích	Ngọc	09DHAV2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
657	2027180018	Thái Thị Bảo	Ngọc	09DHCM1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
658	2030181247	Trương Hữu	Ngọc	09DHQTDVNH6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
659	2024181110	Vũ Hoàng Bích	Ngọc	09DHHD2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
660	2004170220	Bùi Thị Thảo	Nguyên	09DHHH3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
661	2005180151	Đỗ Thị Thanh	Nguyên	09DHTP6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
662	2007180183	Trần Thảo	Nguyên	09DHKT2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
663	2027181084	Lê Thị Ánh	Nguyệt	09DHCM3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
664	2031180227	Đoàn Thành	Nhân	09DHQLMT3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
665	2031180133	Đinh Thị Tuyết	Nhi	09DHQLMT1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
666	2013181314	Nguyễn Hiền	Nhi	09DHQT5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
667	2029180165	Nguyễn Huỳnh Yến	Nhi	09DHAV2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
668	2013181317	Nguyễn Lê Tuyết	Nhi	09DHQT3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
669	2005181190	Trần Ánh	Nhi	09DHTP6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
670	2029181096	Trương Hải	Nhi	09DHAV6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
671	2013181326	Châu Thị Khã	Nhu	09DHQT5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
672	2007181150	Đặng Thị Quỳnh	Như	09DHKT4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
673	2013181333	Đỗ Quỳnh	Như	09DHQT12	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
674	2013181329	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	09DHQT5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
675	2031180058	Phạm Ngọc Quỳnh	Như	09DHQLMT1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
676	2029180207	Phạm Thị Quỳnh	Như	09DHAV5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
677	2022180151	Phan Ngọc Quỳnh	Như	09DHDB1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
678	2029181104	Trương Thị Yến	Như	09DHAV6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
679	2013181338	Lê Hồng	Nhung	09DHQT10	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
680	2031181051	Võ Thị Hồng	Nhung	09DHQLMT2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
681	2013181345	Nguyễn Đức	Ninh	09DHQT5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
682	2013180592	Diệp Hoàng	Oanh	09DHQT10	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
683	2013181346	Huỳnh Thị Kiều	Oanh	09DHQT5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
684	2031183010	Lê Thị Kiều	Oanh	09DHQLMT3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
685	2032180137	Nguyễn Ngọc	Phú	09DHTDH2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
686	2029180190	Đoàn Thị Mỹ	Phúc	09DHAV3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
687	2030180187	Nguyễn Hữu	Phúc	09DHQTDVNH4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
688	2029180182	Hoàng Thị Mai	Phương	09DHAV5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
689	2006181073	Trần Mỹ	Phương	09DHST1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
690	2013181371	Nguyễn Thị	Phượng	09DHQT7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
691	2030180066	Phan Nguyễn Hải	Phượng	09DHQTDVNH8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
692	2003180101	Nguyễn Anh	Quân	09DHCK2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
693	2030181309	Đặng Xuân	Quang	09DHQTDVNH7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
694	2025180088	Lê Thành	Quang	09DHCDT2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
695	2013181382	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	09DHQT7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
696	2005180063	Phạm Duy Thúy	Quyên	09DHTP7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
697	2008181140	Võ Thị Lệ	Quyên	09DHSH1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
698	2013181388	Nguyễn Thị Ngọc	Sâm	09DHQT7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
699	2002181102	Lê Hoàng	Sang	09DHDT1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
700	2005180131	Trương Thị Kim	Sang	09DHTP1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
701	2031181058	Lê Hồng	Siêng	09DHQLMT2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
702	2001181294	Phạm Hồng	Son	09DHTH3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
703	2005181255	La Bội	Sương	09DHTP4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
704	2005181262	Tô Văn Nhật	Tân	09DHTP5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
705	2009180104	Nguyễn Trần Ngọc	Tấn	09DHMT	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
706	2005181265	Phan Nguyễn Hồng	Thái	09DHTP5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
707	2029180069	Nguyễn Thị	Thắm	09DHAV3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
708	2028181077	Mai Thị Phương	Thanh	09DHDD1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
709	2029180208	Nguyễn Thị	Thanh	09DHAV3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
710	2005181268	Nguyễn Thị Thiên	Thanh	09DHTP5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
711	2005181269	Hồ Hiệp	Thành	09DHTP9	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
712	2022181058	Nguyễn Bến	Thành	09DHDB2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
713	2001180146	Nguyễn Sỹ	Thành	09DHTH4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
714	2032180008	Trần Đức	Thành	09DHTDH3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
715	2029181135	Đỗ Thành	Thảo	09DHAV6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
716	2030181332	Hà Thị Mai	Thảo	09DHQTDVNH5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
717	2023180030	Hà Thiên	Thảo	09DHNH4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
718	2013180235	Lê Lương Thị Thu	Thảo	09DHQT8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
719	2029180179	Lưu Thanh	Thảo	09DHAV4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
720	2013181411	Ngô Phương	Thảo	09DHQT12	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
721	2031180315	Nguyễn Thị Thu	Thảo	09DHQLMT2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
722	2005181271	Phạm Đức	Thảo	09DHTP9	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
723	2013180331	Phạm Thị Thanh	Thảo	09DHQT11	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
724	2007181192	Phạm Thị Thu	Thảo	09DHKT4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
725	2029181136	Võ Thị Hiền	Thảo	09DHAV6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
726	2029181144	Lê Hồng	Thi	09DHAV6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
727	2022180050	Mai Thị	Thi	09DHDB2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
728	2029181143	Ngô Huỳnh Anh	Thi	09DHAV6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
729	2005180271	Nguyễn Ngọc	Thi	09DHTP6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
730	2013180978	Nguyễn Thị Ngọc	Thi	09DHQT8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
731	2029181194	Lưu Hồng	Thiên	09DHAV5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
732	2029180290	Phạm Văn	Thìn	09DHAV4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
733	2013181429	Trần Thị Bích	Thọ	09DHQT5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
734	2030181355	Đỗ Thị Mỹ	Thoa	09DHQTDVNH7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
735	2008181166	Huỳnh Thị Anh	Thư	09DHS1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
736	2004181201	Lê Thị Anh	Thư	09DHHH3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
737	2013181446	Lê Thị Minh	Thư	09DHQT9	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
738	2022181069	Nguyễn Anh	Thư	09DHDB2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
739	2013180594	Nguyễn Đào Minh	Thư	09DHQT1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
740	2005180266	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	09DHTP4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
741	2030181362	Nguyễn Thị Ngọc	Thư	09DHQTDVNH7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
742	2005181282	Phạm Minh	Thư	09DHTP9	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
743	2030181359	Trần Anh	Thư	09DHQTDVNH6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
744	2030181368	Trần Anh	Thư	09DHQTDVNH5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
745	2025180085	Vũ Anh	Thư	09DHCDT2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
746	2004181209	Nguyễn Hoàng	Thuận	09DHHH4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
747	2031181074	Nguyễn Thị Hoài	Thương	09DHQLMT3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
748	2029180106	Trần Thị Mộng	Thường	09DHAV1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
749	2006180078	Lâm Phương	Thúy	09DHTS2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
750	2007181223	Đỗ Thị Thu	Thủy	09DHKT5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
751	2005180548	Nguyễn Ngọc	Thủy	09DHTP2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
752	2030181384	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	09DHQTDVNH6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
753	2005180521	Nguyễn Thu Thủy	Tiên	09DHTP4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
754	2013180675	Nguyễn Đức Anh	Tiến	09DHQT4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
755	2032180095	Nguyễn Thanh	Tiến	09DHTDH3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
756	2013181486	Đinh Thị Ngọc	Trâm	09DHQT4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
757	2013181490	Nguyễn Huỳnh	Trâm	09DHQT11	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
758	2029181155	Nguyễn Thị Bích	Trâm	09DHAV6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
759	2005180026	Trịnh Nguyễn Ngọc	Trâm	09DHTP1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
760	2030181394	Võ Ngọc	Trâm	09DHQTDVNH5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
761	2007180022	Phạm Thị Hương	Trâm	09DHKT3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
762	2013180701	Đỗ Thị Quới	Trân	09DHQT9	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
763	2013181492	Đoàn Ngọc Thảo	Trân	09DHQT12	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
764	2031180228	Huỳnh Thị Ngọc	Trân	09DHQLMT3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
765	2031180325	Lê Huyền	Trân	09DHQLMT2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
766	2030181397	Mai Ngọc Bảo	Trân	09DHQTDVNH7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
767	2029180008	Ngô Thị Huyền	Trân	09DHAV4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
768	2030180004	Nguyễn Huỳnh Huyền	Trân	09DHQTDVNH8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
769	2027181124	Bùi Thị Quỳnh	Trang	09DHCM3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
770	2031181081	Lê Ngọc Kiều	Trang	09DHQLMT3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
771	2013181504	Nguyễn Thị Huyền	Trang	09DHQT6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
772	2013180033	Trần Thị Tuyết	Trang	09DHQT4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
773	2030181422	Đặng Thị Mỹ	Trình	09DHQTDVNH4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
774	2013181515	Nguyễn Đặng Yến	Trình	09DHQT8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
775	2008181192	Trần Ngọc Tú	Trình	09DHS1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
776	2004180036	Võ Thị Mỹ	Trình	09DHHH5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
777	2013180311	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	09DHQT9	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
778	2013181526	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	09DHQT11	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
779	2008181194	Tô Phan Thanh	Trúc	09DHS1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
780	2013181531	Lê Huỳnh Tú	Tú	09DHQT8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
781	2030180148	Trần Ngọc Minh	Tú	09DHQTDVNH8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
782	2007181268	Lê Thị Bích	Tuyền	09DHKT6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
783	2029181171	Trần Ngọc Thanh	Tuyền	09DHAV6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
784	2005181356	Thái Ngọc Phương	Uyên	09DHTP8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
785	2029181173	Trần Thị Thảo	Uyên	09DHAV6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
786	2027181140	Vũ Phương	Uyên	09DHCM3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
787	2005180451	Nguyễn Thành	Văn	09DHTP8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
788	2031181109	Nguyễn Hoàng Yến	Vi	09DHQLMT3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
789	2001181417	Phạm Thị	Vi	09DHTH4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
790	2030180065	Nguyễn Trần Thành	Vinh	09DHQTDVNH8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
791	2001181427	Lê Danh	Vũ	09DHTH4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
792	2013181554	Nguyễn Ngọc	Vui	09DHQT6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
793	2030180078	Lý Cao Tường	Vy	09DHQTDVNH4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
794	2001180431	Nguyễn Đức Thanh	Vy	09DHTH4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
795	2029180098	Phan Ngọc Hải	Vy	09DHAV1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
796	2013181563	Trần Thị Tường	Vy	09DHQT11	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
797	2013181556	Võ Lam	Vy	09DHQT5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
798	2027180152	Võ Thị Phương	Vy	09DHCM1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
799	2013181567	Nguyễn Thị	Xuân	09DHQT11	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
800	2029181186	Đào Hoài	Xuyên	09DHAV6	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
801	2029180309	Lê Thị Kim	Xuyên	09DHAV1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
802	2027180115	Phùng Thị Kim	Xuyên	09DHCM1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
803	2013181572	Đoàn Thị Như	Ý	09DHQT11	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
804	2030180407	Hà Thị Như	Ý	09DHQTDVNH8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
805	2024180094	Lưu Như	Ý	09DHHD3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
806	2030181480	Đặng Thị Mỹ	Yến	09DHQTDVNH4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
807	I2013181163	Đặng Thị Uyên	Chi	ISPBA-2018	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
808	I2013181077	Ngô Thị Minh	Hà	ISPBA-2018	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
809	I2013181149	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	ISPBA-2018	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
810	I2013181211	Trần Đức	Vũ	ISPBA-2018	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021

STT	Mã sinh viên	Họ	tên	Lớp	Xếp loại	Tiền khen thưởng	Ghi chú
811	2037206652	Nguyễn Xuân Hoàng	Việt	11DHKTL3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
812	2034200004	Nguyễn Việt	Dũng	11DHNA1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
813	2024200287	Mai Hà Ánh	Dương	11DHQTDVLH2	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
814	2038209505	Đào Khánh	Duyên	11DHQTKS7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
815	2034200170	Nguyễn Đăng Thúy	Hiền	11DHNA3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
816	2030200294	Nguyễn Huỳnh Hòa	Hiệp	11DHQTDVNH3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
817	2024202038	Nguyễn Ngọc	Huyền	11DHQTDVLH3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
818	2024202039	Bùi Vĩ	Khang	11DHQTDVLH3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
819	2024202045	Nguyễn Thị Ánh	Kiều	11DHQTDVLH4	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
820	2030209541	Bùi Lê Minh	Luận	11DHQTDVNH8	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
821	2038200282	Cao Trần Mỹ	Ngọc	11DHQTKS3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
822	2024209123	Phan Thị Minh	Nguyệt	11DHQTDVLH5	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
823	2038200051	Nguyễn Thị Ý	Nhi	11DHQTKS1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
824	2038209423	Trần Thị	Quý	11DHQTKS7	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
825	2024200418	Lê Ngọc Như	Quỳnh	11DHQTDVLH1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
826	2038200271	Lê Thành	Tài	11DHQTKS3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
827	2024202098	Nguyễn Thanh	Thảo	11DHQTDVLH3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
828	2024200224	Phạm Thị Kim	Thoa	11DHQTDVLH3	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021
829	2024200053	Nguyễn Thanh	Thùy	11DHQTDVLH1	Giỏi	300,000	danh hiệu sv 2020-2021